TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đức Quang

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/20212/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", theo Quyết định mở phiên họp số 92/2022/QĐ-ST ngày 05/9/2022 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu thứ nhất: Chị Trần Thị P, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh - Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt

2. Người yêu cầu thứ hai: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Hàn Quốc - vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Trần Thị P trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Huy T là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 28/0/2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai người sang Hàn Quốc làm ăn và đến cuối năm 2017, chị P trở về Việt Nam sống cùng bố mẹ anh Tài. Khoảng tháng 2/2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng ở xa, không có thời gian chăm sóc lẫn nhau và anh T đã có người khác ở Hàn Quốc nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vì vậy, chị P đã đưa con về bên ngoại sinh sống từ tháng 10/2021 và hai người không còn liên lạc gì với nhau. Nay chị Trần Thị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật L, sinh ngày 29/10/2017, chị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Huy T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và được người thân của anh nhận thay. Quá trình Tòa án xác minh được người thân của anh T cung cấp thông tin hiện nay anh đang lao động tại Hàn Quốc nhưng không có địa chỉ cụ thể nên không thể cung cấp cho tòa án. Nay anh T cũng đã biết được việc chị P làm đơn xin ly hôn, nuôi con đối với anh và anh cũng hoàn toàn nhất trí như các yêu cầu của chị P.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao. Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị P và anh Nguyễn Huy T; về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Nhật L, sinh ngày 29/10/2017 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Huy T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:Theo Công văn số 10357/QLXNC-P5 ngày 20/5/2022 của Cục quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì trường hợp anh Nguyễn Huy T đã xuất cảnh lần cuối vào ngày 21/7/2011 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, Toà án cũng đã tiến hành xác minh thông tin về anh Nguyễn Huy T thông qua bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ anh T và được bà T cung cấp thông tin hiện nay anh Nguyễn Huy T đang lao động tại Hàn Quốc và anh vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của anh T ở Hàn Quốc như thế nào để cung cấp cho Tòa án. Mặt khác, quá trình xác minh, bà Nguyễn Thị T đã kết nối điện thoại với anh Nguyễn Huy T và được bà T cũng như đại diện chính quyền địa phương xã X xác nhận người gọi là anh Nguyễn Huy T là chồng của chị Trần Thị P. Thông qua cuộc gọi, anh T trình bày hiện nay anh đang lao động tại Hàn Quốc, còn địa chỉ cụ thể của anh tại Hàn Quốc thì anh không thể cung cấp được cho Tòa án. Anh vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình và đã biết việc chị P làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh. Theo đó, anh Nguyễn Huy T cũng xác định tình cảm vợ chồng đến nay không còn, hai người sống xa nhau đã lâu nên anh thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết càng nhanh càng tốt để mỗi người ổn định cuộc sống; về con chung và tài sản chung anh T thống nhất như chị P yêu cầu là

giao cháu Nguyễn Nhật L con chung giữa hai người cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu tòa án giải quyết. Mặt khác, do điều kiện ở xa, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn, nuôi con với chị P nên anh T yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T.

Quá trình giải quyết, xét thấy chị Trần Thị P và anh Nguyễn Huy T đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, Tòa án đã căn cứ quy định tại Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự chuyển quan hệ pháp luật đã thụ lý là việc hôn nhân và gia đình.

Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên họp thấy rằng chị Trần Thị P và anh Nguyễn Huy T đều có yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự,Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Huy T có đăng ký kết hôn vào ngày 28/0/2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện, không bị ai ép buộc nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Tuy nhiên, vợ chồng sống xa nhau, không có thời gian chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nay chị Trần Thị P và anh Nguyễn Huy T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai người sống ly thân đã lâu và không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Huy T thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Nhật L, sinh ngày 29/10/2017 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, từ trước đến nay con chung giữa hai người do chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn anh Nguyễn Huy T vì đều kiện đang ở nước ngoài không thể chăm sóc con chung. Vì vậy, xét thấy để cháu Nguyễn Nhật L ổn định cuộc sống cũng như để cháu phát triển về mọi mặt nên cần giao cháu L cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Huy T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con như thỏa thuận của hai người là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích trên, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con của chị Trần Thị P và anh Nguyễn Huy T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị P và anh Nguyễn Huy T.

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 29/10/2017 cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Huy T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và anh có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Trần Thị P. Số tiền này chị P đã nộp tại biên lai số 0000208 ngày 03/6/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Giang;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hồ Đức Quang